

Những Lời Khai Thị Trí Huệ Trong Kinh Kim Cang

Chủ Đề 51: Đòi Diêu Tần, Tam Tạng Pháp Sư Cưu Ma La Thập dịch

Chủ giảng: Pháp sư Tịnh Không

Thời gian: Tháng 05 năm 1995

Địa điểm: Cư Sĩ Lâm Phật Giáo Singapore

Trích lục từ: Báo cáo nghiên cứu Kim Cang Bát Nhã (Tập 004)

Chuyển ngữ: Tịch Minh



Trong đề kinh ghi: 【Đòi Diêu Tần, Tam Tạng Pháp Sư Cưu Ma La Thập dịch】

1. Về các bản dịch Kinh Kim Cang.

Trong “Đại Tạng Kinh”, bộ kinh này hiện có bảy bản dịch khác nhau. Tuy nhiên, bản dịch được lưu thông rộng rãi nhất chính là của Đại sư Cưu Ma La Thập. Các bản dịch khác rất ít khi gặp, trừ khi quý vị tra cứu trực tiếp trong “Đại Tạng Kinh”, còn các ấn bản lẻ thường rất hiếm thấy. Vì vậy, chúng ta sẽ nương theo bản dịch của Ngài La Thập để giới thiệu.

2. Ý nghĩa hai chữ “Diêu Tần”.

Lịch sử Trung Quốc từng có bốn triều đại lấy quốc hiệu là Tần, do đó phải thêm họ của nhà vua vào trước để phân biệt:

- Triều đại của Tần Thủy Hoàng gọi là **Doanh Tần** (vua họ Doanh).
- Triều đại của Phù Kiên gọi là **Phù Tần** (còn gọi là Tiền Tần).
- Triều đại của Diêu Trường gọi là **Diêu Tần** (còn gọi là Hậu Tần).

Diêu Trường vốn là tướng của Phù Kiên. Sau trận chiến Phì Thủy nổi tiếng trong lịch sử – nơi Tạ An nhà Tấn dùng mười vạn quân đánh bại tám mươi vạn đại quân của Phù Kiên – Diêu Trường đã nhân cơ hội này làm binh biến, đoạt ngôi và xưng đế vào năm 384 Tây lịch, vẫn lấy quốc hiệu là Tần.

3. Cơ duyên Đại sư Cưu Ma La Thập đến Trung Hoa.

Vào thời Phù Kiên, nghe danh tiếng Cưu Ma La Thập là bậc kỳ tài, có trí tuệ lớn tại nước Quy Tư (vùng Tây Vực), Phù Kiên xem Ngài là quốc bảo nên

đã phái tướng quân Lữ Quang dẫn bảy vạn đại quân đi thỉnh Ngải về. Vì vua nước Quy Tư không chịu để người tài đi, quân Tần phải dùng binh lực uy hiếp. Đại sư Cưu Ma La Thập vì muốn tránh nạn chiến tranh cho dân chúng nên đã khuyên vua Quy Tư để mình đi.

Khi đoàn quân của Lữ Quang về đến Lương Châu (nay là Cam Túc) thì nghe tin triều đình có biến, Diêu Trường đã soán ngôi. Lữ Quang không phục, bèn chiếm cứ vùng Lương Châu, tự xưng là Lương Vương. Tuy không biết trọng dụng nhân tài, nhưng biết Đại sư là người có trí tuệ, Lữ Quang đã giam lỏng Ngải tại đó hơn mười năm, khiến Đại sư không thể hoành pháp lợi sanh.

Mãi đến khi Lữ Quang và Diêu Trường đều qua đời, con của Diêu Trường là Diêu Hưng kế vị, lúc này thế lực nhà Lương suy yếu, Đại sư mới được đón về kinh đô Trường An vào năm 401 Tây lịch. Vì vậy, hai chữ “Diêu Tần” trong đề kinh là để xác định niên đại, cho biết bản kinh này được dịch vào thời nhà Tần của họ Diêu.

4. Ý nghĩa danh hiệu “Tam Tạng Pháp Sư”.

Dùng ngôn ngữ hiện đại để diễn giải, “Tam Tạng Pháp Sư” chính là học vị của Ngải, cũng giống như ngày nay chúng ta có học vị Tiến sĩ hay Thạc sĩ vậy. Thời xưa, người đủ tư cách dịch kinh bắt buộc phải là Tam Tạng Pháp Sư, nghĩa là phải tinh thông cả ba tạng: Kinh, Luật và Luận. Ngải Cưu Ma La Thập là bậc cao tăng đã thấu suốt cả ba tạng ấy, nên được tôn xưng là Tam Tạng Pháp Sư.